

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

LÂM QUANG TÚ

*HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH
TẠI TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT*

*Chuyên ngành: Kế toán
Mã số: 60.34.30*

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng – Năm 2010

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Công Phương**

Phản biện 1: **TS. Nguyễn Mạnh Toàn**

Phản biện 2: **TS. Nguyễn Phùng**

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 27 tháng 9 năm 2010.

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - học liệu, Đại học Đà Nẵng;
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cùng với quá trình phát triển kinh tế đất nước các doanh nghiệp tại Việt Nam ngày càng lớn mạnh về quy mô, mở rộng địa bàn hoạt động và kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Nên việc hình thành các tổng công ty, các tập đoàn kinh tế lớn ở Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con là một kết quả tất yếu.

Các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty Nhà nước tổ chức hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con phải lập BCTC hợp nhất theo quy định hiện hành. BCTC hợp nhất phản ánh toàn bộ tình hình tài chính của các tổng công ty, các tập đoàn kinh tế, lập BCTC hợp nhất gồm nhiều công việc phức tạp.

Tổng công ty Khánh Việt tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con nhưng cho đến nay việc lập BCTC hợp nhất toàn Tổng công ty còn nhiều hạn chế. Ngoài ra, tổ chức công tác kế toán tại Tổng công ty chưa đầy đủ và thống nhất nên khi lập BCTC hợp nhất còn gặp rất nhiều khó khăn. Với những hạn chế nêu trên nên BCTC hợp nhất của Tổng công ty Khánh Việt chưa phản ánh đúng, đầy đủ tình hình tài chính của Tổng công ty trong năm tài chính.

Với những lý do trên học viên chọn đề tài “Hợp nhất báo cáo tài chính tại Tổng công ty Khánh Việt”.

2. Mục đích nghiên cứu

Dựa vào các hướng dẫn lập BCTC hợp nhất của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Quốc tế, tổ chức lập, hoàn chỉnh phương pháp lập BCTC hợp nhất tại Tổng công ty Khánh Việt.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và các hướng dẫn hiện hành về BCTC hợp nhất như: Tổ chức công tác kế toán phục vụ lập BCTC hợp nhất, thực hiện các điều chỉnh và loại trừ khi lập BCTC hợp nhất.

- Phạm vi nghiên cứu: Nghiên cứu tại Tổng công ty Khánh Việt có 16 đơn vị phụ thuộc; 6 công ty con; 1 công ty liên kết.

4. Phương pháp nghiên cứu

Dựa trên những luận điểm khoa học của Chủ nghĩa duy vật biện chứng, kết hợp vận dụng các phương pháp cụ thể.

5. Những đóng góp của luận văn

Luận văn đã tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận về BCTC hợp nhất, mô hình công ty mẹ - công ty con. Tìm hiểu và phản ánh thực trạng lập BCTC hợp nhất ở Tổng công ty Khánh Việt.

Luận văn đã dựa vào các hướng dẫn lập BCTC hợp nhất hiện hành để đưa ra các giải pháp nhằm tổ chức lập và hoàn chỉnh phương pháp lập BCTC hợp nhất tại Tổng công ty Khánh Việt.

6. Kết cấu của Luận văn

Ngoài các phần Mở đầu và Kết luận, Luận văn gồm có 3 chương:

Chương 1: Những nội dung cơ bản của lập BCTC hợp nhất

Chương 2: Khái quát chung về Tổng công ty Khánh Việt và công tác lập BCTC hợp nhất ở Tổng công ty

Chương 3: Tổ chức lập BCTC hợp nhất tại Tổng công ty Khánh Việt

CHƯƠNG 1

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1.1. HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ BCTC HỢP NHẤT

1.1.1. Khái niệm về hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh là việc kết hợp các doanh nghiệp riêng biệt hoặc các hoạt động kinh doanh riêng biệt thành một đơn vị báo cáo. Kết quả của phần lớn các trường hợp hợp nhất kinh doanh là một doanh nghiệp (bên mua) nắm được quyền kiểm soát một hoặc nhiều hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác (bên bị mua). Nếu một doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát một hoặc nhiều đơn vị khác không phải là các hoạt động kinh doanh thì việc kết hợp các đơn vị này không phải là hợp nhất kinh doanh.

1.1.2. Các hình thức hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: Một doanh nghiệp có thể mua cổ phần của một doanh nghiệp khác; mua tất cả tài sản thuần của một doanh nghiệp khác, gánh chịu các khoản nợ của một doanh nghiệp khác; mua một số tài sản thuần của một doanh nghiệp khác để cùng hình thành nên một hoặc nhiều hoạt động kinh doanh.

1.1.3. Phương pháp kế toán hợp nhất kinh doanh trong trường hợp dẫn đến quan hệ công ty mẹ - công ty con

Hợp nhất kinh doanh dẫn đến quan hệ công ty mẹ - công ty con là trường hợp sau khi hợp nhất, cả 2 doanh nghiệp đều cùng tiếp tục tồn tại và hoạt động riêng biệt, nhưng có mối liên quan về kiểm soát. Công ty nắm được quyền kiểm soát công ty còn lại là công ty mẹ (bên mua) và công ty bị kiểm soát là công ty con (bên bị mua).

1.2. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ HỢP NHẤT BCTC

1.2.1. Khái niệm về BCTC hợp nhất

BCTC hợp nhất là BCTC của một tập đoàn được trình bày như của một doanh nghiệp. Báo cáo này được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo của công ty mẹ và các công ty con.

BCTC hợp nhất phản ánh toàn bộ thực trạng kinh tế, tài chính của các tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con;

trình bày một cách tổng quát, toàn diện tình hình tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm kết thúc năm tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính của công ty mẹ và các công ty con như một doanh nghiệp độc lập mà không tính đến ranh giới pháp lý của các pháp nhân riêng biệt.

1.2.2. Ý nghĩa của BCTC hợp nhất

Người sử dụng BCTC của tổng công ty luôn quan tâm đến thực trạng tài chính, kết quả hoạt động và các thay đổi về tình hình tài chính của toàn bộ tổng công ty. BCTC hợp nhất đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin kinh tế, tài chính của người sử dụng BCTC.

1.2.3. Đối tượng lập BCTC hợp nhất

Tất cả các công ty mẹ phải lập và trình bày BCTC hợp nhất khi kết thúc kỳ kế toán, ngoại trừ công ty mẹ đồng thời là công ty con bị một công ty khác sở hữu toàn bộ hoặc gần như toàn bộ và nếu được các cổ đông thiểu số trong công ty chấp thuận thì không phải lập và trình bày BCTC hợp nhất.

1.2.4. Phạm vi hợp nhất

Thực hiện theo các hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam

1.2.5. Hệ thống BCTC hợp nhất

BCTC hợp nhất cũng bao gồm các báo cáo như một doanh nghiệp độc lập.

1.3. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN KHI HỢP NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP BCTC HỢP NHẤT

1.3.1. Các bước thực hiện khi lập BCTC hợp nhất

Theo các hướng dẫn hiện hành hợp nhất BCTC thực hiện tuần tự theo 9 bước cơ bản.

1.3.2. Lập BCTC hợp nhất

1.3.2.1. Lập Báo cáo KQKD hợp nhất và Bảng CĐKT hợp nhất

a. Hợp cộng các chỉ tiêu trong Báo cáo KQKD, Bảng CĐKT

b. Loại trừ toàn bộ giá trị ghi sổ khoản đầu tư của công ty mẹ trong từng công ty con và phần vốn của công ty mẹ trong vốn chủ sở hữu của công ty con và ghi nhận lợi thế thương mại (nếu có)

c. Phân bổ lợi thế thương mại

d. Tách lợi ích của cổ đông thiểu số

e. Loại trừ giao dịch nội bộ

f. Trình bày khoản đầu tư trong công ty liên kết, liên doanh theo phương pháp vốn chủ sở hữu

g. Thực hiện các bút toán kết chuyển

1.3.2.2. Lập Báo cáo LCTT hợp nhất

Báo cáo LCTT hợp nhất được lập trên cơ sở hợp cộng các chỉ tiêu của báo cáo LCTT của công ty mẹ và các công ty con. Sau đó loại trừ toàn bộ các luồng tiền phát sinh từ các giao dịch nội bộ. Báo cáo LCTT của công ty mẹ và các công ty con phải được lập trên cơ sở thống nhất về phương pháp (trực tiếp hoặc gián tiếp).

1.3.2.3. Lập Thuyết minh BCTC hợp nhất

Thuyết minh BCTC hợp nhất được lập trên cơ sở tổng hợp các nội dung trên thuyết minh BCTC của công ty mẹ và các công ty con.

1.4. TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN ĐỂ LẬP BCTC HỢP NHẤT

1.4.1. Chi tiết các tài khoản kế toán để tổng hợp thông tin phục vụ khi lập BCTC hợp nhất

Để đáp ứng nhu cầu hệ thống hóa các thông tin để tổng hợp thông tin một cách nhanh chóng và chính xác phục vụ lập BCTC hợp nhất thì trên cơ sở hệ thống TK thống nhất hiện hành cần tổ chức hệ thống chi tiết các TK kế toán áp dụng trong toàn tổng công ty.

1.4.1.1. Chi tiết các tài khoản kế toán phản ánh các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Tùy theo nội dung, tính chất của từng khoản đầu tư, kế toán hạch toán vào các TK: TK 221, TK 222, TK 223, TK 228 mở chi tiết tài khoản cấp 2 và chi tiết cho từng công ty nhận đầu tư.

1.4.1.2. Chi tiết các tài khoản kế toán liên quan công nợ phải thu, phải trả nội bộ

Tùy vào nội dung mà công nợ với các công ty trong tổng công ty được hạch toán vào TK 131, TK 331, TK 311, 341. Để đáp ứng được nhu cầu thông tin loại trừ khi lập BCTC hợp nhất thì cần xây dựng một số TK kế toán chi tiết thống nhất.

1.4.1.3. Chi tiết các TK kế toán liên quan đến doanh thu, giá vốn, doanh thu tài chính, chi phí tài chính, thu nhập khác, chi phí khác

Các khoản doanh thu và giá vốn phát sinh với các công ty trong tổng công ty được hạch toán vào TK 511 và TK 632; doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính; thu nhập khác và chi phí khác thì hạch toán vào TK 515, TK 635 và TK 711, TK 811. Để phục vụ cho việc lập BCTC hợp nhất thì cần mở các tài khoản chi tiết hạch toán các khoản phát sinh với các công ty trong Tổng công ty.

1.4.2. Tổ chức sổ kế toán hợp nhất

Sổ kế toán hợp nhất dùng để ghi chép và lưu giữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã thực hiện có liên quan đến quá trình lập BCTC hợp nhất của tổng công ty. Các sổ kế toán này chỉ phục vụ cho mục đích lập BCTC hợp nhất mà không được dùng ghi sổ kế toán tổng hợp, chi tiết để lập BCTC riêng của các công ty trong tổng công ty.

1.4.2.1. Sổ kế toán chi tiết phục vụ hợp nhất BCTC

Sổ chi tiết theo dõi các khoản đầu tư dài hạn; sổ chi tiết theo dõi các khoản thu, chi tiền mặt và tiền gửi ngân hàng; sổ chi tiết theo dõi nhập xuất tồn đối với vật tư, thành phẩm, hàng hóa được mua, bán với các công ty trong tổng công ty...

1.4.2.2. Sổ kế toán tổng hợp phục vụ hợp nhất BCTC

Sổ kế toán tổng hợp hợp nhất được trình bày theo mẫu của hướng dẫn tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007.

- Bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh (*Mẫu BTH 01- HN*).
- Bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất (*Mẫu BTH 02 – HN*).

1.4.3. Tổ chức kế toán các giao dịch phục vụ lập BCTC hợp nhất

Trong các tổng công ty thì các giao dịch nội bộ giữa các công ty xảy ra thường xuyên. Chính vì vậy cần phải tổ chức kế toán các giao dịch này một cách khoa học, thực hiện thống nhất thì khi lập BCTC hợp nhất được tiến hành một cách chính xác và nhanh chóng.

1.4.3.1. Kế toán các khoản đầu tư dài hạn

1.4.3.2. Kế toán các giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Tổng công ty

1.5. TỔNG HỢP CÁC NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN VỀ LẬP BCTC HỢP NHẤT

Với thực tiễn yêu cầu ngày càng cao về chất lượng của các BCTC hợp nhất và nhu cầu lập BCTC hợp nhất, hiện nay có nhiều đề tài khoa học, nhiều bài viết trên các tạp chí góp ý, đề xuất nhằm hoàn thiện hơn các hướng dẫn hiện hành và giúp người thực hiện công tác kế toán hiểu rõ và dễ dàng thực hiện hơn khi hợp nhất BCTC.

1.5.1. Phương pháp, kỹ thuật hợp nhất BCTC

Một số tác giả với những bài viết về phương pháp hợp nhất BCTC nhằm giúp cho người đọc hiểu về bản chất của việc hợp nhất BCTC; bài viết về kỹ thuật hợp nhất BCTC trình bày, góp ý về kỹ thuật hợp nhất BCTC theo các quy định hiện hành hiện nay tại Việt Nam, nêu lên những vấn đề chưa hợp lý và đề xuất cách tiếp cận khác hợp lý và dễ dàng thực hiện hơn trong thực hành kế toán để điều chỉnh các khoản mục có liên quan khi hợp nhất BCTC.

- ✓ ***Phương pháp hợp nhất BCTC***
- ✓ ***Kỹ thuật hợp nhất BCTC***

1.5.2. Tổ chức lập BCTC hợp nhất tại các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con

Một số tác giả với những luận văn nghiên cứu về tổ chức lập BCTC hợp nhất, mục đích nghiên cứu là vận dụng các hướng dẫn hiện hành để tổ chức lập BCTC hợp nhất tại tập đoàn kinh tế, các tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con. Một số bài viết khác trình bày một số nội dung cụ thể về điều chỉnh, loại trừ trong thực hành lập BCTC hợp nhất. Nêu lên những vấn đề chưa hợp lý và đề ra các giải pháp cho các vấn đề mà tác giả nghiên cứu.

✓ *Tổ chức hệ thống BCTC hợp nhất ở các tập đoàn kinh tế và các tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.*

✓ *Tổ chức công tác kế toán phục vụ lập BCTC hợp nhất ở các tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.*

✓ *Vấn đề về dòng tiền luân chuyển nội bộ khi lập Báo cáo LCTT hợp nhất.*

✓ *Kế toán hợp nhất BCTC sau khi mua.*

Các bài viết nghiên cứu những vấn đề còn tồn tại trong tổ chức công tác kế toán phục vụ lập BCTC hợp nhất. Các bài viết cũng đã trình bày các nội dung nhằm tổ chức tốt công tác kế toán cũng như trình bày rõ thêm những vấn đề về điều chỉnh khi lập BCTC hợp nhất mà các hướng dẫn hiện hành còn chưa cụ thể. Tuy nhiên, các nghiên cứu chủ yếu là nghiên cứu trường hợp chưa đưa ra được các khái quát chung trong hợp nhất BCTC.

1.5.3. Mô hình công ty mẹ - công ty con

Công ty mẹ - công ty con là một hình thức liên kết và chi phối lẫn nhau bằng đầu tư, góp vốn, bí quyết công nghệ, thương hiệu hoặc thị trường giữa các công ty có tư cách pháp nhân.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT VÀ CÔNG TÁC LẬP BCTC CHÍNH HỢP NHẤT TẠI TỔNG CÔNG TY

2.1. KHÁI QUÁT VỀ TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Khánh Việt (sau đây gọi tắt là “Tổng công ty”) là Tổng công ty Nhà nước tổ chức hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, được thành lập Quyết định số 76A/2002/QĐ-UB ngày 21 tháng 05 năm 2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Khánh Hòa. Đến nay Tổng công ty có 16 đơn vị phụ thuộc, 6 công ty con, 1 công ty liên kết.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty Khánh Việt

Bộ máy quản lý của Tổng công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến - chức năng, cơ cấu tổ chức quản lý gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng ban chuyên môn và các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

2.1.3. Tổ chức kế toán tại Tổng công ty Khánh Việt

Tổ chức kế toán tại Tổng công ty gồm: Kế toán trưởng, bộ phận kế toán tại văn phòng Tổng công ty, phòng kế toán tại các đơn vị trực thuộc. Hình thức kế toán được áp dụng là hình thức Nhật ký chung.

2.2. CÔNG TÁC LẬP BCTC HỢP NHẤT TẠI TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT

2.2.1. Tổ chức chi tiết các tài khoản kế toán, tổ chức sổ kế toán và các giao dịch nội bộ liên quan đến lập BCTC tại Tổng công ty Khánh Việt

2.2.1.1. Tổ chức chi tiết các tài khoản kế toán, tổ chức sổ kế toán

a. Tổ chức chi tiết các tài khoản kế toán

a1- Các tài khoản phản ánh các khoản đầu tư

a2- Các tài khoản phản ánh doanh thu, giá vốn, doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính

Doanh thu bán ra bên ngoài và bán cho các công ty trong Tổng công ty thì chi tiết tài khoản cấp hai là TK 511A và 511B, còn đối với giá vốn thì hạch toán chung trên TK 632. Đối với các khoản doanh thu tài chính và chi phí tài chính thì hạch toán trên TK 515 và TK 635.

Tổng công ty chi tiết tài khoản cấp hai phản ánh doanh thu như trên là chưa đúng theo quy định của Chế độ kế toán Việt nam. Để đáp ứng mục đích theo dõi và phục vụ cho việc lập BCTC hợp nhất thì chi tiết các tài khoản như trên chưa khoa học và chưa đầy đủ.

a3- Các tài khoản liên quan đến công nợ nội bộ

Hiện nay ở Tổng công ty thì công nợ phải thu khách hàng chi tiết tài khoản cấp hai là TK 1311, phần người mua trả tiền trước chi tiết là TK 1312, đối với nợ phải trả người bán chi tiết tài khoản cấp hai là TK 3311 và trả trước người bán là TK 3312.

b. Tổ chức sổ kế toán

Thực tế tổ chức hệ thống sổ kế toán của Tổng công ty gồm: Hệ thống sổ tổng hợp là các sổ cái được mở cho từng tài khoản, sổ kế toán chi tiết. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, cụ thể như sau: Chưa mở sổ chi tiết để theo dõi các khoản tiền luân chuyển nội bộ; chưa mở sổ chi tiết theo dõi các giao dịch mua, bán hàng hóa nội bộ, hàng tồn kho chưa được chi tiết theo dõi nguồn gốc mua vào của vật tư, hàng hóa...

2.2.1.2. Tổ chức kế toán các giao dịch liên quan đến BCTC hợp nhất

a. Kế toán các khoản đầu tư dài hạn

- Đầu tư vào công ty con: Tổng công ty đầu tư vào 3 công ty con chiếm 100% vốn và 3 công ty chiếm lớn hơn 50% vốn, giá trị đầu tư vào các công ty con được ghi trên BCTC riêng của công ty mẹ theo giá gốc, khi lập BCTC hợp nhất thì thực hiện theo phương pháp hợp nhất.

- Đầu tư vào công ty liên kết: Phản ánh giá trị đầu tư vào công ty liên kết trên BCTC riêng của công ty mẹ theo giá gốc, khi lập BCTC hợp nhất chưa điều chỉnh theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

b. Kế toán các giao dịch nội bộ

- Mua bán vật tư, công cụ, hàng hóa nội bộ giữa các công ty trong Tổng công ty: Các đơn vị phụ thuộc công ty mẹ cung cấp các sản phẩm như thuốc lá, các sản phẩm cơ khí, bao bì... cho các công ty con, tổng giá trị doanh thu bán hàng cho các công ty con trong năm tài chính là 3.101.344.327.186 đồng, tổng doanh thu các công ty con bán cho các công ty trong nội bộ trong năm là 209.333.738.126 đồng.

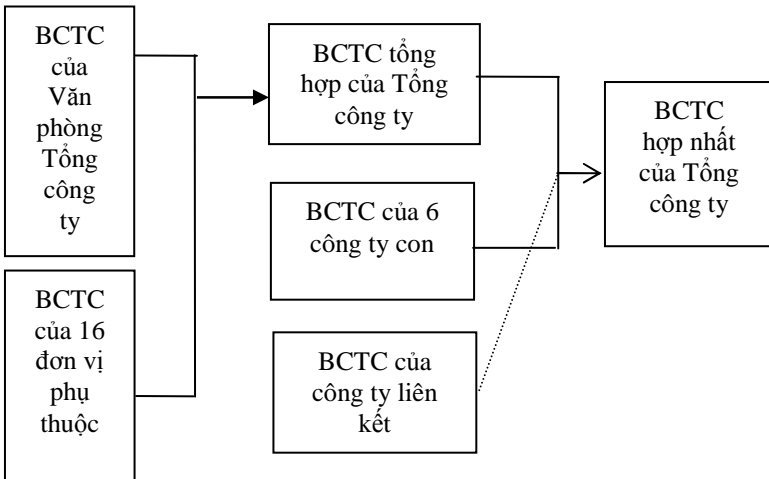
Hạch toán mua, bán giữa các công ty thực hiện theo giá thị trường. Khi hợp nhất BCTC Tổng công ty chỉ thực hiện loại trừ doanh thu và giá vốn hàng bán. Riêng đối với số hàng bên mua còn tồn kho có nguồn gốc từ các công ty trong Tổng công ty sẽ phát sinh lãi hoặc lỗ chưa thực hiện. Tuy nhiên, các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện này chưa được điều chỉnh khi lập BCTC hợp nhất.

- Vay trong nội bộ: Cuối năm tài chính tổng số tiền công ty mẹ cho các công ty con vay là 39.410.242.412 đồng phản ánh trên TK 228, các công ty con phản ánh trên TK 311 và TK 341. Các khoản thu lãi vay công ty mẹ hạch toán vào TK 515, các công ty con hạch toán vào TK 635. Khi lập BCTC hợp nhất toàn bộ số dư cũng như doanh thu và chi phí tài chính từ lãi vay phát sinh trong nội bộ đã được loại trừ.

- Các khoản cổ tức nhận được: Cổ tức, lợi nhuận năm 2008 mà công ty mẹ được nhận từ các công ty con là 46.700.543.776 đồng.

2.2.2. Lập BCTC tại Tổng công ty Khánh Việt

Quy trình hợp nhất BCTC tại Tổng công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



2.2.2.1. Lập BCTC tổng hợp

Tổng công ty lập BCTC tổng hợp của văn phòng công ty mẹ và 16 đơn vị phụ thuộc có hạch toán kế toán riêng.

2.2.2.2. Lập BCTC hợp nhất

a. Báo cáo KQKD hợp nhất

Báo cáo KQKD hợp nhất được lập trên cơ sở cộng các khoản mục tương ứng trên Báo cáo KQKD của công ty mẹ và các công ty con sau đó loại trừ một số chỉ tiêu khi hợp nhất. Tuy nhiên, chưa thực hiện điều chỉnh và loại trừ đầy đủ các khoản theo đúng các hướng dẫn hiện hành về lập BCTC hợp nhất.

b. Bảng CĐKT hợp nhất

Bảng CĐKT hợp nhất được lập trên cơ sở cộng các khoản mục tương ứng trên Bảng CĐKT của công ty mẹ và các công ty con sau đó loại trừ các chỉ tiêu khi hợp nhất theo quy định. Tuy nhiên, việc loại trừ chưa thực hiện đầy đủ đúng theo các hướng dẫn hiện hành.

- Các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch bán hàng đang phản ánh trong giá trị của hàng tồn kho mua trong nội bộ Tổng công ty cuối năm chưa tiêu thụ không thực hiện loại trừ.

- Khi hợp nhất BCTC khoản đầu tư vào công ty liên kết Tổng công ty chưa điều chỉnh từ phương pháp giá gốc sang phương pháp vốn chủ sở hữu.

c. Báo cáo LCTT hợp nhất

Báo cáo LCTT hợp nhất ở Tổng công ty được lập theo phương pháp trực tiếp, báo cáo này cũng thực hiện cộng ngang các chỉ tiêu tương ứng trên Báo cáo LCTT của công ty mẹ và 6 công ty con. Đối với các luồng tiền luân chuyển nội bộ trong Tổng công ty chưa được loại trừ trong Báo cáo LCTT hợp nhất.

d. Thuyết minh BCTC hợp nhất

Thuyết minh BCTC của Tổng công ty được lập cơ bản phù hợp với các hướng dẫn hiện hành.

2.2.3. Nhận xét công tác lập BCTC tại Tổng công ty Khánh Việt

Kết thúc năm tài chính 2008, Tổng Công ty Khánh Việt lập BCTC hợp nhất chưa kịp thời, BCTC hợp nhất còn một số nội dung chưa thực hiện loại trừ đầy đủ.

- Vấn đề loại trừ các giao dịch nội bộ và điều chỉnh khoản đầu tư vào công ty liên kết khi hợp nhất BCTC

Khi hợp nhất BCTC chưa thực hiện loại trừ các khoản doanh thu, giá vốn, lãi hoặc lỗ chưa thực hiện, thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại, liên quan đến lượng hàng tồn kho chưa tiêu thụ.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết khi lập BCTC hợp nhất chưa được điều chỉnh về theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

- Báo cáo LCTT hợp nhất

Báo cáo LCTT hợp nhất chưa thực hiện việc loại trừ các chỉ tiêu liên quan đến luồng tiền trong nội bộ Tổng công ty dẫn đến các dòng tiền luân chuyển từ hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính thể hiện trên Báo cáo LCTT hợp nhất có sự trùng lặp.

- Tổ chức chi tiết các tài khoản kế toán và tổ chức sổ kế toán

Về chi tiết các tài khoản kế toán thì trong quá trình thực hiện một số công ty con chưa thực hiện thống nhất, chưa chi tiết đối với các tài khoản về giá vốn đối với hàng bán trong và ngoài Tổng công ty, công nợ chưa chi tiết đối với các khoản nợ trong và ngoài Tổng công ty, với cách tổ chức này dẫn đến nhiều khó khăn khi thực hiện hợp nhất.

Tổ chức hệ thống sổ kế toán của Tổng công ty vẫn còn một số hạn chế và chưa tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp nhất BCTC:

- + Các công ty chưa mở sổ chi tiết để theo dõi các khoản tiền chi trả, nhận được từ các công ty trong Tổng Công ty.

- + Chưa mở sổ chi tiết theo dõi các giao dịch mua, bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ nội bộ, sổ theo dõi chi tiết lãi vay nội bộ và các giao dịch nội bộ khác.

- + Hàng tồn kho chưa mở sổ chi tiết để theo dõi nguồn gốc mua vào của vật tư, hàng hóa nhằm xác định được lượng tồn kho có nguồn gốc từ các đơn vị trong nội bộ Tổng công ty.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

TỔ CHỨC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT

3.1. CÔNG TÁC KẾ TOÁN TRONG QUÁ TRÌNH LẬP BCTC HỢP NHẤT TẠI TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT

3.1.1 Những nội dung cần thực hiện và thống nhất khi tiến hành lập BCTC hợp nhất

Để có thể lập BCTC hợp nhất kịp thời đòi hỏi Tổng công ty Khánh Việt phải ban hành những quy định chung, thống nhất về công tác kế toán cũng như nhân sự cho công tác lập BCTC hợp nhất. Tổng công ty đã hướng dẫn và thống nhất về các chính sách kế toán cho các giao dịch và sự kiện cùng loại; tất cả các công ty trong Tổng công ty đều sử

dụng đồng tiền hạch toán là đồng Việt Nam và kỳ kế toán năm đều từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Tuy nhiên, thời hạn lập BCTC tại công ty mẹ, các công ty con và công ty liên kết nên thống nhất phải hoàn thành chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài ra, Tổng công ty phải thống nhất về tổ chức chi tiết các tài khoản kế toán, các biểu mẫu về sổ kế toán chi tiết để thuận lợi khi hợp nhất BCTC.

3.1.2. Tổ chức chi tiết TK kế toán và tổ chức sổ kế toán hợp nhất

3.1.2.1. Tổ chức chi tiết tài khoản kế toán

a. Chi tiết các tài khoản doanh thu và giá vốn

TK doanh thu và giá vốn Tổng công ty có thể mở thêm TK cấp 3 trên cơ sở các TK đã quy định trong Chế độ kế toán Việt Nam, ví dụ:

TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”

TK 5111 “Doanh thu bán hàng hóa”

TK 51111 “Doanh thu bán hàng hóa các công ty bên ngoài”

TK 51112 “Doanh thu bán hàng hóa các công ty trong Tổng công ty”

b. Chi tiết các tài khoản doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính, thu nhập khác và chi phí khác

Đối với các khoản doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính, thu nhập khác và chi phí khác hiện tại chưa mở tài khoản chi tiết để theo dõi những phát sinh với các công ty trong và ngoài Tổng công ty thì thực hiện mở thêm các tài khoản chi tiết.

c. Chi tiết các tài khoản công nợ phải thu khách hàng, phải trả người bán

Công nợ phải thu khách hàng, phải trả người bán cần chi tiết thêm công nợ với các khách hàng bên ngoài và với các công ty trong nội bộ, ví dụ: Phải thu khách hàng mở tài khoản cấp 2 là TK 1311 “Phải thu khách hàng bên ngoài Tổng công ty”, TK 1312 “Phải thu khách hàng trong nội bộ Tổng công ty”, mỗi đối tượng có mã số riêng để theo dõi.

d. Chi tiết các tài khoản phản ánh các khoản cho vay

Các khoản vay nên mở chi tiết tài khoản cấp 2 là TK 3111 và TK 3112; TK 3411 và TK 3412 để hạch toán các khoản vay với các công ty bên ngoài và các công ty trong nội bộ Tổng công ty.

3.1.2.2. Tổ chức sổ kế toán

a. Các sổ kế toán chi tiết

Tùy theo yêu cầu cần theo dõi các thông tin, thu thập số liệu phục vụ cho việc hợp nhất BCTC mà các công ty có thể mở các sổ kế toán chi tiết cho phù hợp. Thực tế tại Tổng công ty ngoài một số sổ chi tiết đã thực hiện thì có thể mở thêm các sổ chi tiết theo dõi như sau:

a1- Sổ theo dõi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng cần mở sổ chi tiết theo dõi các khoản tiền thu, chi phát sinh với các công ty trong Tổng công ty.

a2- Về sổ theo dõi hàng hóa tồn kho

Kế toán cần theo dõi nguồn gốc từ khi nhập hàng vào thì khi hợp nhất BCTC việc xác định và loại trừ các chỉ tiêu được thực hiện nhanh chóng và thuận lợi.

a3- Về sổ theo dõi các giao dịch mua bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho các công ty trong Tổng công ty

Các công ty trong Tổng công ty cần mở sổ chi tiết theo dõi doanh thu hàng bán nội bộ, hàng mua cho từng công ty trong Tổng công ty theo thiết kế chung một mẫu sổ chi tiết thống nhất.

+ Sổ chi tiết theo dõi hàng bán

+ Sổ chi tiết theo dõi hàng mua

b. Sổ kế toán tổng hợp hợp nhất

b1- Bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh (Mẫu số BTH 01 – HN)

Bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh được lập cho từng chỉ tiêu nhằm tổng hợp các khoản điều chỉnh và loại trừ cho việc hợp nhất BCTC.

b2- Bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất (Mẫu số BTH 02 – HN)

Bảng tổng hợp này được lập để tổng hợp các chỉ tiêu trong BCTC của công ty mẹ và các công ty con trong Tổng công ty đồng thời phản ánh tổng ảnh hưởng của các bút toán loại trừ và điều chỉnh khi hợp nhất đến mỗi chỉ tiêu trong BCTC hợp nhất.

Thực hiện tổ chức liên kết số liệu giữa Bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh và Bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất một cách đơn giản và hợp lý, để khi lập BCTC hợp nhất có thể sử dụng các chương trình phần mềm kế toán tự động hay thực hiện thủ công trên các bảng tính excel đều có thể thực hiện nhanh chóng và chính xác.

3.1.3. Tổ chức đối chiếu các giao dịch nội bộ

Các công ty trong Tổng công ty nên thực hiện đối chiếu định kỳ và cuối năm tài chính về các giao dịch nội bộ về mua bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ, đối chiếu số dư công nợ với các công ty khác trong Tổng công ty.

3.1.4. Kế toán một số nghiệp vụ cơ bản trong quá trình hợp nhất

3.1.4.1. Các giao dịch bán hàng nội bộ trong Tổng công ty

Các giao dịch mua, bán hàng giữa các công ty trong nội bộ Tổng công ty thực hiện theo giá thị trường, nếu lượng hàng này cuối năm tài chính chưa được bên mua bán ra bên ngoài sẽ phát sinh lãi hoặc lỗ chưa thực hiện. Chính vì vậy đến thời điểm kết thúc năm tài chính phải xác định số lượng hàng mua nội bộ chưa được tiêu thụ ra bên ngoài để xác định khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện và thực hiện các bút toán điều chỉnh khi hợp nhất BCTC.

Trong trường hợp cùng một loại hàng cuối năm tài chính còn tồn kho nhưng vừa gồm hàng mua từ các công ty trong nội bộ vừa gồm hàng mua từ các công ty từ bên ngoài. Trong trường hợp này thì thực hiện giả định rằng hàng mua vào trước thì xuất bán trước; hoặc thực

hiện phân bổ theo tỷ trọng giữa hàng mua vào có nguồn gốc từ các công ty bên trong và bên ngoài Tổng công ty .

a. Giao dịch công ty mẹ bán hàng cho công ty con

Xác định doanh thu, giá vốn nội bộ và lãi hoặc lỗ chưa thực hiện trong giá trị hàng tồn kho cuối kỳ phát sinh từ các giao dịch bán hàng nội bộ để thực hiện loại trừ khi hợp nhất.

b. Giao dịch công ty con bán hàng cho công ty mẹ

Trong trường hợp công ty con bán hàng cho công ty mẹ thì cần điều chỉnh ảnh hưởng của việc loại trừ lãi hoặc lỗ chưa thực hiện của công ty con đến lợi ích của cổ đông thiểu số.

c. Giao dịch bán hàng giữa các công ty con trong Tổng công ty

Trong trường hợp giao dịch các công ty con bán hàng cho nhau thì thực hiện như trường hợp công ty con bán hàng cho công ty mẹ.

3.1.4.2. Giao dịch vay và cho vay nội bộ

Nội bộ Tổng công ty phát sinh các giao dịch về cho vay nhằm hỗ trợ nhau trong quá trình kinh doanh cũng như sử dụng một số vốn nhàn rỗi trong một thời kỳ, khi lập BCTC hợp nhất cần xác định số dư tiền vay và cho vay cũng như tổng doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính để tiến hành các bút toán loại trừ.

3.1.4.3. Kế toán các dòng tiền luân chuyển nội bộ

Khi lập Báo cáo LCTT hợp nhất thì các dòng tiền phát sinh từ các quan hệ thanh toán giữa các công ty trong Tổng công ty với nhau phải được loại trừ để Báo cáo LCTT hợp nhất không có sự trùng lặp.

3.2. LẬP BCTC HỢP NHẤT Ở TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT

3.2.1. Trình tự lập BCTC hợp nhất ở Tổng công ty Khánh Việt

Lập BCTC riêng của công ty mẹ từ số liệu từ các đơn vị trực thuộc và văn phòng công ty mẹ.

Khi nhận các BCTC của 6 công ty con thì thực hiện cộng ngang tương ứng số liệu trên BCTC của công ty mẹ và các công ty con, sau

đó thực hiện tổng hợp đối chiếu số liệu về số dư các tài khoản, các giao dịch nội bộ để điều chỉnh và loại trừ các chỉ tiêu trên BCTC theo các hướng dẫn hiện hành về lập và trình bày BCTC hợp nhất.

Nhận BCTC của Công ty cổ phần Giấy Rạng đông, thực hiện điều chỉnh khoản đầu tư vào công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

3.2.2. Lập các BCTC hợp nhất

3.2.2.1 Các bước thực hiện khi hợp nhất BCTC năm 2008 tại Tổng công ty Khánh Việt

Bước 1: Hợp cộng các chỉ tiêu trong Bảng CĐKT và Báo cáo KQKD, Báo cáo LCTT của công ty mẹ và các công ty con.

Bước 2: Loại trừ toàn bộ giá trị ghi sổ khoản đầu tư của công ty mẹ trong từng công ty con và phần vốn của công ty mẹ trong vốn chủ sở hữu của 6 công ty con. Ba công ty con do Tổng công ty đầu tư 100% vốn: Công ty TNHH 1 thành viên Thương mại Khatoco, Công ty TNHH 1 thành viên Tân Khánh An, Nhà máy dệt Tân Tiến là các công ty thành lập mới trên cơ sở các đơn vị trực thuộc Tổng công ty. Công ty cổ phần Thương mại & Du lịch Bến Thủy, Công ty cổ phần Đông Á và Công ty cổ phần Du lịch Long Phú là các công ty được thành lập mới trên cơ sở vốn góp của các cổ đông. Trong các trường hợp trên tại ngày thành lập không có phát sinh lợi thế thương mại cũng như chênh lệch giữa giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả.

Bước 3: Tách lợi ích của cổ đông thiểu số

Trong 6 công ty con có 3 công ty do Tổng công ty đầu tư 100% vốn nên ở đây chỉ thực hiện tách lợi ích của cổ đông thiểu số tại Công ty cổ phần Đông Á do Tổng công ty chiếm 51% vốn, Công ty cổ phần Thương mại và Du lịch Bến Thủy Tổng công ty chiếm 57% vốn, Công ty cổ phần Du lịch Long Phú Tổng công ty chiếm 51% vốn.

Bước 4: Loại trừ toàn bộ các giao dịch nội bộ trong Tổng công ty, cụ thể như sau:

- *Giao dịch công ty mẹ bán hàng cho các công ty con*
- *Giao dịch công ty con bán hàng cho công ty mẹ và các công ty con khác trong Tổng công ty*
- *Loại trừ cổ tức, lợi nhuận được chia từ các công ty con sau ngày mua*
- *Các khoản vay trong nội bộ Tổng công ty*
- *Loại trừ số dư các khoản mục phải thu, phải trả trên Bảng CĐKT*
- *Điều chỉnh khoản đầu tư vào công ty liên kết*
- *Bút toán kết chuyển*
- *Điều chỉnh các luồng tiền phát sinh từ các giao dịch nội bộ*

Bước 5: Lập Bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh

Từ nội dung và số liệu của các bút toán điều chỉnh trình bày ở các bước trên tiến hành lập Bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh, Bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh được lập cho từng bút toán điều chỉnh nhằm tổng hợp toàn bộ các khoản điều chỉnh và loại trừ cho việc hợp nhất BCTC.

Bảng tổng hợp này được thể hiện như một bảng nhật ký điều chỉnh, từng nghiệp vụ điều chỉnh được thực hiện ghi nhận trên một dòng. Trên Bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh thể hiện toàn bộ các nghiệp vụ điều chỉnh về số thứ tự, nội dung điều chỉnh, các chỉ tiêu điều chỉnh tăng, giảm và giá trị điều chỉnh tăng, giảm.

Bước 6: Lập Bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất phản ánh tổng hợp các chỉ tiêu trên BCTC của công ty mẹ và các công ty con gồm: các chỉ tiêu trên Báo cáo KQKD, Bảng CĐKT và Báo cáo LCTT và phản ánh tổng ảnh hưởng của các bút toán đã loại trừ và điều chỉnh khi hợp nhất, làm tăng, giảm từng chỉ tiêu trên BCTC hợp nhất.

Những điều chỉnh trên Bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất

Chỉ tiêu	T/ C	Điều chỉnh		T/ C	Số liệu hợp nhất VND
		Nợ	Có		
CÁC CHỈ TIÊU TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	e1	3.310.678.065.312	-	-	4.228.628.493.955
Doanh thu hđ tài chính	e2	65.945.083.091	-	-	50.384.037.287
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	e3	3.663.210.065	3.003.737.998	e4	(659.472.067)
Cộng		3.380.286.358.468	3.003.737.998		4.353.840.926.286
Giá vốn hàng bán		-	3.309.346.711.516	e5	2.633.680.779.891
Chi phí tài chính		-	19.961.599.315	e6	15.886.879.693
Cộng		-	3.329.308.310.831		4.081.816.877.637
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		3.380.286.358.468	3.332.312.048.829		272.024.048.649
CP thuế TNDN hoãn lại		-	353.100.181	e7	(353.100.181)
Lợi nhuận sau thuế TNDN		3.380.286.358.468	3.332.665.149.010		193.927.225.928
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	e8	3.799.902.189	7.507.815	e9	3.792.394.374
LNST của cđ công ty mẹ		3.384.086.260.656	3.332.672.656.825		190.134.831.554
Điều chỉnh lợi nhuận chưa phân phối trong kỳ	e10	2.232.301.464	53.024.296.544	e11	50.791.995.080
Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ		3.386.318.562.120	3.385.696.953.369		48.300.326.502
CÁC CHỈ TIÊU TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
Phải thu khách hàng		-	71.251.823.263	e12	148.194.021.794
Các khoản phải thu khác		-	2.560.603.098	e13	23.404.289.359
Hàng tồn kho		-	1.256.353.796	e14	871.325.796.414
Chi phí trả trước ngắn hạn		-	75.000.000	e15	2.695.406.864
Đầu tư vào công ty con		-	187.018.062.168	e16	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	e17	5.415.326.898	3.700.944.513	e18	7.448.832.882
Đầu tư dài hạn khác		-	39.410.242.412	e19	22.081.827.784
Tài sản thuế TN hoãn lại	e20	353.100.181	-		353.100.181
Cộng					1.919.640.393.250
Vay và nợ ngắn hạn	e21	6.110.063.180	-		179.983.072.074
Phải trả người bán	e22	68.854.387.307	-		113.724.283.359
Người mua trả tiền trước	e23	2.397.435.956	-		1.004.031.613
Chi phí phải trả	e24	393.146.053	-		5.945.963.229
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	e25	2.167.457.045	-		23.204.959.272
Vay và nợ dài hạn	e26	33.300.179.232	-		959.691.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	e27	197.255.228.168	-		933.088.128.068

Thặng dư vốn cổ phần	e28	8.460.000	11.096.668	e29	20.636.668
Vốn khác của chủ sở hữu	e30	153.830.032	-		8.489.790.351
Quỹ đầu tư phát triển	e31	2.718.903.194	285.770	e32	66.721.730.960
Quỹ dự phòng tài chính	e33	446.967.131	21.762.705	e34	72.707.314.596
LNST chưa phân phối		3.386.318.562.120	3.385.696.953.369		48.300.326.502
Lợi ích của cổ thiểu số	e35	3.434.991.480	18.324.910.216	e36	14.889.918.735
Cộng					1.919.640.393.250

CÁC CHỈ TIÊU TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh

Tiền thu từ bán hàng, cc dv và doanh thu khác		-	3.589.071.518.511	e37	4.771.164.553.359
Tiền chi trả cho người cung cấp HH và dịch vụ	e38	3.589.071.518.511	-		(2.872.594.661.861)
Tiền chi trả lãi vay	e39	19.961.599.315	-		(6.447.094.214)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động k.doanh

	3.609.033.117.826	3.589.071.518.511	(148.402.567.200)
--	--------------------------	--------------------------	--------------------------

Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

Tiền chi cho vay, mua các cc nợ của đv khác	e40	10.583.240.326	-		(78.250.000.000)
Tiền thu cho vay, bán lại cc nợ của đv khác		-	8.420.169.180	e41	56.955.004.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	e42	8.968.415.169	-		-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và ln được chia		-	65.008.723.091	e43	44.314.406.083

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư

	19.551.655.495	73.428.892.271	(115.908.451.843)
--	-----------------------	-----------------------	--------------------------

Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH		-	8.968.415.169	e44	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		-	10.583.240.326	e45	695.792.449.471
Tiền chi trả nợ gốc vay	e46	8.420.169.180	-		(614.160.799.497)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	e47	45.047.123.776	-		(2.343.030.130)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính

	53.467.292.956	19.551.655.495	79.288.619.844
--	-----------------------	-----------------------	-----------------------

Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ

	3.682.052.066.277	3.682.052.066.277	(185.022.399.199)
--	--------------------------	--------------------------	--------------------------

Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ		-	-		531.747.934.938
Ảnh hưởng của thay đổi TGHD qui đổi ngoại tệ		-	-		441.793.007
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ		3.682.052.066.277	3.682.052.066.277		347.167.328.746

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất thiết kế kết nối công thức trên phần mềm excell từ Bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh. Bảng này thể hiện các chỉ tiêu trên Báo cáo KQKD, Bảng CĐKT và Báo cáo LCTT: Mã số, số liệu tổng cộng trước khi điều chỉnh; số ký hiệu, giá trị tổng hợp điều chỉnh tăng, giảm, số liệu sau điều chỉnh của từng chỉ tiêu trên Báo cáo KQKD, Bảng CĐKT và Báo cáo LCTT.

Từ số liệu trên bảng này lập BCTC hợp nhất gồm: Bảng CĐKT, Báo cáo KQKD, Báo cáo LCTT và Thuyết minh BCTC hợp nhất.

3.2.2.2. BCTC sau khi hợp nhất

a. Bảng CĐKT hợp nhất

Trình bày Bảng CĐKT hợp nhất (Mẫu B01 – DN/HN) trên cơ sở số liệu sau điều chỉnh của các chỉ tiêu trên Bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất, Bảng CĐKT hợp nhất bổ sung thêm: Chỉ tiêu VI “Lợi thế thương mại” - Mã số 269 trên phần tài sản; mục C “Lợi ích của cổ đông thiểu số” - Mã số 439 trên phần nguồn vốn.

a. Báo cáo KQKD hợp nhất

Trình bày Báo cáo KQKD hợp nhất (Mẫu B02 – DN/HN) bổ sung thêm các chỉ tiêu: “Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh” - Mã số 45; “Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số” - Mã số 61; “Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ” - Mã số 62.

c. Báo cáo LCTT hợp nhất

Trình bày Báo cáo LCTT hợp nhất (Mẫu B03 – DN/HN) các dòng lưu chuyển tiền tệ trên Báo cáo LCTT hợp nhất là các dòng tiền thuần đã loại trừ tiền thu, chi nội bộ giữa các công ty trong Tổng công ty.

d. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Thuyết minh các chỉ tiêu tổng hợp nhằm làm rõ hơn nội dung các chỉ tiêu trên Bảng CĐKT, Báo cáo KQKD và Báo cáo LCTT hợp nhất.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay ngày càng xuất hiện nhiều tập đoàn kinh tế, các tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Để phản ánh toàn bộ tình hình tài chính của tập đoàn hay tổng công ty thì phải lập BCTC hợp nhất là yêu cầu tất yếu. BCTC hợp nhất giúp cho các nhà đầu tư, các nhà quản lý đánh giá về tình hình tài chính và tiềm năng của doanh nghiệp để đưa ra những quyết định trong hoạt động và đầu tư.

BCTC hợp nhất phải được lập và trình bày đúng theo các hướng dẫn hiện hành của Chế độ kế toán Việt Nam, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, phải phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của tổng công ty. Chính vì vậy mà tác giả đã đi sâu nghiên cứu tình hình thực tế về lập BCTC tại Tổng công ty Khánh Việt để từ đó phân tích những tồn tại và đưa ra những đề xuất hợp lý về lập BCTC hợp nhất của Tổng công ty. Trên cơ sở vận dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu, luận văn đã giải quyết được các vấn đề sau đây:

- Luận văn đã nghiên cứu, tổng hợp và hệ thống hóa những vấn đề về lý luận của BCTC hợp nhất.

- Mô tả và phản ánh thực trạng về lập BCTC hợp nhất ở Tổng công ty Khánh Việt. Trên cơ sở đánh giá những tồn tại từ thực tế lập BCTC hợp nhất ở Tổng công ty Khánh Việt, luận văn đưa ra các giải pháp về tổ chức công tác kế toán và một số điều chỉnh bổ sung về lập BCTC hợp nhất tại Tổng công ty.

Theo đó, căn cứ và số liệu cũng như các thông tin thực tế của Tổng công ty trong năm 2008, tác giả đã thực hiện lập BCTC hợp nhất theo đúng quy định và các hướng dẫn hiện hành.